

Số: **5950**/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 10 năm 2019

V/v chủ trương đầu tư và
Phương án sử dụng vốn vay
và hoàn trả vốn vay ODA
của Chính phủ Đức

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện Công văn số 52/BNN-HTQT ngày 03/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam giai đoạn 1” do Cộng hoà liên bang Đức tài trợ, UBND tỉnh đã xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và Phương án vay, trả nợ vốn vay ODA dự án thành phần thuộc dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam giai đoạn 1” do CHLB Đức tài trợ, được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất tại Công văn số 45/HĐND-KTNS ngày 13/3/2018;

Tuy nhiên, trong thời gian trình và thẩm định hồ sơ dự án có sự thay đổi về cơ chế chính sách tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài và Quyết định số 1164/QĐ-BTC ngày 18/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; theo đó, tỷ lệ vay lại của tỉnh Quảng Ngãi là 70% thay cho 50% tại Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28/4/2017 của Chính phủ và Quyết định số 1107/QĐ-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1638/BKHĐT-KTĐN ngày 15/3/2019 về việc đề nghị hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam – KfW9 giai đoạn 1” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2482/BNN-HTQT ngày 11/4/2019 về việc hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2770/SNNPTNT ngày 14/10/2019; ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1922/STC-NS ngày 09/8/2019, ý kiến của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 143/BC-SKHĐT ngày 27/8/2019; UBND tỉnh thống nhất và đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến về chủ trương đầu tư, phương án sử dụng vốn vay và hoàn trả vốn vay ODA thực hiện dự án KfW9 với các nội dung chính như sau:

I. BỐI CẢNH, SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ VÀ NHỮNG THÔNG TIN CƠ BẢN DỰ ÁN

1. Bối cảnh và sự cần thiết đầu tư

Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh đã và đang triển khai thực hiện các chiến lược, chính sách, các dự án và chương trình nhằm thiết lập, quản lý, bảo vệ, phát triển bền vững rừng. Trong đó, đã xác định “rừng và phát triển rừng đóng một vai trò quan trọng” nên đã định rõ các mục tiêu huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, của các tổ chức xã hội cho phát triển rừng. Nhờ đó, diện tích rừng trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng. Tuy nhiên các hệ sinh thái rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh đã và đang bị đe dọa nghiêm trọng, trong đó có các huyện Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng và Tư Nghĩa sẽ dẫn đến làm suy giảm các loài động thực vật quý hiếm và có giá trị. Nguyên nhân chính chủ yếu là do quá trình chuyển đổi rừng tự nhiên thành các hệ thống canh tác thay thế có lợi nhuận kinh tế cao, chủ yếu là chuyển đổi sang rừng trồng nguyên liệu (Keo), làm nương rẫy (trồng Sắn), khai thác lâm sản trái pháp luật đã thể hiện những bất cập trong hệ thống bảo vệ rừng và những tồn tại, bất cập trong việc xây dựng nhận thức về thiên nhiên và các hoạt động giáo dục...

Chính vì vậy, trên cơ sở đề nghị của Chính phủ Việt Nam, Chính phủ CHLB Đức có kế hoạch hỗ trợ Việt Nam giải quyết các vấn đề nói trên thông qua thúc đẩy bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi rừng và quản lý rừng bền vững với sự tham gia trực tiếp của cộng đồng địa phương. Chính phủ Đức đã cam kết dành 20,24 triệu Euro (vốn viện trợ 10 triệu Euro, vốn vay 10,24 triệu Euro) cho Dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam - Dự án KfW9” giai đoạn I (gồm các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Ninh Thuận). Nguồn tài chính của dự án được tài trợ thông qua Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển CHLB Đức (BMZ). Riêng tỉnh Quảng Ngãi được đề xuất đầu tư dự án: 4.762.415,67 EUR; trong đó:

* Vốn nhà tài trợ:	3.555.716 EUR.
+ Vay ưu đãi:	2.687.066 EUR
. Chính phủ vay hỗ trợ cho tỉnh:	1.433.097 EUR
. UBND tỉnh nhận nợ:	1.253.969 EUR
+ Viện trợ không hoàn lại:	868.650 EUR
* Vốn đối ứng:	1.206.700 EUR

Việc khôi phục, quản lý rừng bền vững và bảo tồn, phát triển đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế cho cộng đồng người dân địa phương ở các huyện Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng và Tư Nghĩa là rất cần thiết nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và góp phần đạt được mục tiêu Nghị quyết của đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX là đến năm 2020, tỉ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh đạt 52%.

2. Thông tin chủ yếu dự án

a) Tên dự án:

Dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam – Dự án KFW9” (giai đoạn I) tỉnh Quảng Ngãi.

b) Tên nhà tài trợ: Chính phủ Cộng hoà Liên bang Đức thực hiện thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (viết tắt là KfW).

c) Cơ quan chủ quản dự án (dự kiến): Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan chủ quản dự án thành phần: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

d) Đơn vị đề xuất và Chủ dự án cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ liên lạc: Số 182 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

e) Thời gian thực hiện: 7 năm (từ năm 2019 đến hết năm 2025).

f) Mục tiêu dự án:

f1) Mục tiêu tổng quát

Các nhóm mục tiêu được hưởng lợi dài hạn về kinh tế và môi trường từ việc bảo tồn và cải thiện nguồn tài nguyên rừng tự nhiên và đa dạng sinh học thông qua tăng cường chức năng bảo vệ rừng và bảo tồn di sản thiên nhiên.

f2) Mục tiêu cụ thể

- Đối tượng rừng đặc dụng

Các giá trị về đa dạng sinh học (số lượng cá thể của các loài chỉ thị) và chất lượng của các hệ sinh thái rừng (trữ lượng gỗ và chất lượng tái sinh tự nhiên) tại các khu vực dự án hỗ trợ sẽ được cải thiện so với kết quả điều tra cơ bản thực hiện trước khi dự án tác động.

Các cộng đồng địa phương sẽ tham gia tích cực hơn nữa trong công tác bảo vệ và quản lý rừng đặc dụng, đồng thời cho thấy sự nâng cao nhận thức từ đó duy trì các hoạt động bảo vệ kể cả sau khi dự án kết thúc.

- Đối tượng rừng sản xuất và rừng phòng hộ

Cải thiện kết quả quản lý rừng về gia tăng giá trị đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái rừng (môi trường sống, bảo vệ tài nguyên đất và nước) và hiệu quả kinh tế thông qua áp dụng các biện pháp quản lý rừng bền vững và hỗ trợ lâm sinh.

g) Nội dung đầu tư:

Nội dung đầu tư chủ yếu dự án gồm 02 hợp phần như sau:

- Hợp phần 1: Cải thiện công tác quản lý Rừng phòng hộ và rừng cộng đồng.

- Hợp phần 2: Triển khai các biện pháp giáo dục về môi trường (Giáo dục kinh nghiệm về Lâm nghiệp-FEP).

h) Tổng mức đầu tư và nguồn vốn:

h1) Tổng mức đầu tư: 4.762.416 Euro; tương đương 129.028,14 triệu VNĐ.

(Tỷ giá áp dụng tại thời điểm lập Phương án: 01 Euro = 27.093 VNĐ)

h2) Nguồn vốn:

* Vốn nhà tài trợ: 3.555.716 EUR

- Viện trợ không hoàn lại: 868.650 EUR

- Vay ưu đãi: 2.687.066 EUR

Trong đó:

+ Chính phủ vay hỗ trợ 100% cho tỉnh: 1.433.370 EUR

+ TW vay cấp phát cho tỉnh và UBND tỉnh vay lại: 1.253.696 EUR

Trong đó:

. UBND tỉnh vay lại 70% (1.253.696*70%): 877.587 EUR

. TW vay và cấp phát cho tỉnh: 376.109 EUR

*(Tổng vốn nước ngoài do Trung ương vay cấp phát cho tỉnh là:
1.433.370 EUR + 376.109 EUR = 1.809.479 EUR)*

* Vốn đối ứng: 1.206.700 EUR.

2.9. Tổ chức thực hiện:

a) Cấp Quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b) Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi.

c) Cơ quan quản lý thực hiện dự án: UBND tỉnh Quảng Ngãi thành lập Ban quản lý dự án để tổ chức thực hiện dự án.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Tóm tắt nội dung, hoạt động chủ yếu và các hợp phần của dự án

- Quản lý khu vực phòng hộ (Rừng đặc dụng);
- Thiết lập và hoạt động Quản lý rừng cộng đồng;
- Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ (BQL rừng phòng hộ);
- Hỗ trợ các nhóm Hộ tác hộ gia đình trong Quản lý rừng bền vững;
- Hội thảo, hội nghị và tập huấn;
- Hoạt động phát triển cộng đồng khác;
- Giám sát, lập bản đồ và nghiên cứu;
- Tăng cường năng lực.

2. Kết quả dự kiến của dự án.

- Quản lý rừng cộng đồng 46 thôn/4 huyện trên địa bàn tỉnh được cải thiện cuộc sống và nâng cao nhận thức về việc bảo vệ và quản lý rừng bền vững;

- Thiết lập 3.100 ha rừng được khoanh nuôi xúc tiến tái sinh;
- Thiết lập 2.920 ha rừng được đưa vào quản lý rừng cộng đồng thôn (Mô hình CFM);
- Trồng rừng vào các đám trống (khoảng trống) là: 1.018 ha;
- Trồng rừng mới bằng cây bản địa: 51 ha;
- Xây dựng được các cơ chế chính sách cho ngành lâm nghiệp;
- Hỗ trợ xây dựng tài liệu hoá trong các nhà trường nhằm giảng dạy về công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên và giáo dục môi trường.

3. Dự kiến vốn của nhà tài trợ nước ngoài:

Tổng vốn của nhà tài trợ nước ngoài cho dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi là 3.555.716 Euro nguyên tệ, quy đổi ra đô la Mỹ là 4.347.218 USD

a) *Vay ưu đãi:* 2.687.066 Euro

- TW vay hỗ trợ 100% cho tỉnh: 1.433.370 Euro

- TW vay cấp phát cho tỉnh và UBND tỉnh vay lại: 1.253.696 Euro

Trong đó:

+ UBND tỉnh vay 70% (1.253.696*70%): 877.587 Euro

+ TW vay và cấp phát cho tỉnh: 376.109 Euro

b) *Viện trợ không hoàn lại:* 868.650 Euro

4. Dự kiến vốn đối ứng của tỉnh:

- Vốn đối ứng tỉnh để thực hiện dự án là: 32.693,12 triệu đồng, tương đương 1.206.700 Euro nguyên tệ.

- Nguồn cung cấp: Vốn tự có và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Dự kiến tiến độ thực hiện.

Quý VI năm 2019 hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thành phần trên địa bàn tỉnh và ký kết thoả thuận vay lại với Bộ ngành Trung ương, thành lập Ban quản lý dự án các cấp và triển khai thực hiện.

6. Điều kiện ràng buộc về sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài: Dự án không có điều kiện ràng buộc.

7. Đề xuất và cơ sở đề xuất cơ chế tài chính trong nước áp dụng đối với dự án:

Đây là dự án mà mục tiêu chính là phục vụ cho chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống cho người dân ở các vùng sâu, vùng

xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống (dự án tập trung khôi phục các diện tích rừng xung quanh các hồ đập bị khô hạn trên địa bàn các tỉnh Nam Trung Bộ). Do vậy, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề xuất áp dụng phương thức như sau:

a) *Nguồn vốn KfW*

Theo Công văn số 52/BNN-HTQT ngày 03/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Biên bản làm việc giữa Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi với Ban quản lý các Dự án Lâm nghiệp Trung ương ngày 28/9/2018 về việc thống nhất tổng vốn đầu tư và tỷ lệ vay lại để thực hiện dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam (Dự án KfW9 giai đoạn I”.

a1) Tổng vốn KfW cho dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi: 3.555.716 Euro, trong đó:

* 868.650 Euro vốn viện trợ không hoàn lại: Cấp phát 100% từ ngân sách Nhà nước.

* 2.687.066 Euro vốn vay IDA: Cơ chế hỗn hợp, cấp phát và cho vay lại cụ thể như sau:

- Vốn TW cấp phát 100% cho tỉnh: 1.433.370 Euro

- Vốn nước ngoài do Trung ương vay cấp phát cho tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Quảng Ngãi vay lại là 1.253.696 Euro. Trong đó tỉnh Quảng Ngãi **vay 70%** tương đương với số tiền là **877.587 Euro**; Trung ương vay và cấp phát cho tỉnh Quảng Ngãi là 376.109 Euro;

Tổng vốn nước ngoài do Trung ương vay cấp phát cho tỉnh Quảng Ngãi là 1.433.370 Euro + 376.109 Euro = 1.809.479 Euro.

+ Căn cứ Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đề nghị một số các hạng mục công việc như: Trồng rừng, Khoan nuôi xúc tiến tái sinh, cây con, phân bón, hỗ trợ công lao động... được Trung ương cấp phát cho địa phương.

+ Các hạng mục tỉnh Quảng Ngãi vay lại (70%) để đầu tư dự án

Tổng số tiền tỉnh Quảng Ngãi vay lại là: **877.587 Euro**, trong đó:

. Thực hiện QLRCĐ gồm bảo vệ, hỗ trợ KNTS: 542.348 Euro

. Bảo vệ (sử dụng cộng đồng bảo vệ): 317.739 Euro

. Đầu tư công ích cho cộng đồng thôn bản: 17.500 Euro

a2) Phân chia nguồn vốn theo mục lục ngân sách đối với dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi như sau:

+ 868.650 Euro vốn viện trợ không hoàn lại của KfW và Vốn đối ứng

của tỉnh thực hiện theo kênh hành chính sự nghiệp theo đúng quy định của mục lục ngân sách.

+ 2.687.066 Euro vốn vay IDA của KfW đề nghị thực hiện kênh đầu tư, theo đúng quy định của mục lục ngân sách quy định.

(Có biểu tính toán tài chính chi tiết cụ thể từng nguồn vốn kèm theo).

a3) Ngân hàng phục vụ:

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là ngân hàng thương mại nhà nước có năng lực và nhiều năm kinh nghiệm trong việc phục vụ các dự án sử dụng vốn ODA. Đây là Ngân hàng thương mại có mạng lưới rộng lớn, rất phù hợp với các Dự án trong lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Mở tài khoản: Tài khoản ngân hàng được mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi.

a4) Điều kiện khoản vay IDA của KfW là lãi suất vay 0,75%/năm, thời gian vay 40 năm trong đó có 10 năm ân hạn.

b) Nguồn vốn đối ứng của tỉnh:

- Cơ sở xác định cơ cấu vốn đối ứng: Công văn số 52/BNN-HĐQL ngày 03/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1” do CHLB Đức tài trợ;

- Vốn đối ứng của tỉnh là 32.693,12 triệu đồng, tương đương **1.206.700 Euro, (1.320.402 USD)**, đã bao gồm trượt giá và dự phòng, cụ thể như sau:

+ Ngân sách tỉnh (UBND tỉnh) bố trí vốn đối ứng cho các nhiệm vụ của Ban quản lý dự án tỉnh, huyện (BQLDA tỉnh, huyện).

+ Phần vốn đối ứng của tỉnh chỉ tập trung cho việc chi phí thường xuyên của bộ máy Ban quản lý dự án tỉnh, huyện, không chi phí vào các hạng mục đầu tư, vì vậy đề nghị các Bộ, Ngành xem xét cho phép dự án KfW9 giai đoạn I được sử dụng từ nguồn vốn hành chính sự nghiệp.

- Ngoài phần vốn đối ứng thực hiện dự án (là 32.693,12 triệu đồng), vốn ngân sách tỉnh sẽ bố trí để trả lãi suất vay và phí cam kết trả nợ vay là 4.161 triệu đồng, tương đương 153.600 Euro; trong đó:

+ Lãi suất vay lại (0,75%/năm) phải trả (từ 2019-2058): 145.657 Euro;

+ Phí cam kết trả nợ vay (0,25%/năm), từ 2019 đến 2025: 7.942 Euro;

+ Tỷ lệ vay lại phần vốn vay IDA của KfW đối với tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 1164/QĐ-BTC ngày 18/7/2018 của Bộ Tài chính là 70%.

8. Đối tượng thụ hưởng trực tiếp và gián tiếp của chương trình, dự án.

- Đối tượng hưởng thụ trực tiếp: Các đơn vị và tổ chức quản lý rừng/chủ

rừng, Cộng đồng và người dân địa phương sống trong, gần các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất trong vùng dự án.

- Đối tượng hưởng thụ gián tiếp: Là các cộng đồng xung quanh và các đối tượng khác trong việc sử dụng dịch vụ từ môi trường rừng, nhóm hộ dân hay các tổ chức có khả năng và mong muốn tham gia các hoạt động dịch vụ, cung ứng chế biến các sản phẩm từ rừng trong khu vực dự án; cán bộ dự án các cấp được nâng cao năng lực về quản lý, kỹ thuật để có đủ khả năng tham gia các dự án đầu tư nước ngoài khác trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

9. Đánh giá sơ bộ dự án về tính phù hợp, tính hiệu quả, tính khả thi và tính bền vững của chương trình, dự án.

- Dự án phù hợp với chủ trương của Bộ Nông nghiệp và PTNT nhằm giải quyết các vấn đề nói trên thông qua thúc đẩy bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi rừng và quản lý rừng bền vững với sự tham gia trực tiếp của cộng đồng địa phương.

- Dự án được thực thi góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và phòng chống thiên tai do biến đổi khí hậu; tăng cường sự bền vững của nền sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp vùng miền núi. Tạo việc làm, giải quyết một phần nhu cầu gỗ củi, nhờ các sản phẩm tận thu trung gian từ rừng, tăng thu nhập cho người dân sống bằng nghề rừng; xây dựng được ý thức lâm nghiệp cộng đồng, ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan và nâng cao nhận thức về vai trò kinh tế và môi trường của rừng; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân hạn chế các tệ nạn xã hội, tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Tăng cường khả năng củng cố an ninh quốc phòng, ổn định dân sinh kinh tế xã hội cho cộng đồng và người dân địa phương vùng dự án.

- Dự án được thực hiện sẽ giúp cho các chủ rừng quản lý tốt và hiệu quả các khu rừng của họ, mang lại lợi nhuận cao về mặt kinh tế và môi trường. Làm giàu cho các chủ rừng, làm cho họ gắn bó lâu dài với rừng và tích cực tham gia quản lý và phát triển rừng bền vững. Tăng giá trị về cả kinh tế và môi trường của rừng cũng góp phần ổn định dân sinh, xã hội.

- Sau khi dự án kết thúc, bản thân các đối tượng thụ hưởng dự án đã được trang bị kỹ năng và kinh nghiệm về quản lý rừng và họ có thể tự quản lý rừng hiệu quả. Thành công của dự án sẽ là mô hình điểm có tác động tích cực đến công tác quản lý rừng tại các vùng lân cận, khuyến khích các chủ rừng ở những nơi khác tích cực tham gia vào công tác quản lý rừng trên cơ sở kinh nghiệm của dự án đi trước mà không cần phải có nguồn hỗ trợ kỹ thuật từ bên ngoài.

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY VÀ HOÀN TRẢ VỐN VAY LẠI CHO NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

1. Phương án vay lại và sử dụng vốn vay:

Theo Quyết định số 1164/QĐ-BTC ngày 18/7/2018 và Công văn số 9296/BTC-QLN ngày 03/8/2018 của Bộ Tài chính, đối với tỉnh Quảng Ngãi, tỷ lệ vay lại là 70%. Theo đó, phương án vay lại của tỉnh như sau:

a) Tổng nguồn vốn đầu tư của Dự án: 4.762.416 Euro (100%).

Trong đó:

- Viện trợ không hoàn lại: 868.650 Euro (chiếm 18,24% tổng chi phí dự án);

- Vốn ODA Chính phủ vay hỗ trợ cho địa phương: 1.809.479 Euro (chiếm 37,99% tổng chi phí dự án);

- Vốn vay ODA Chính phủ cho địa phương vay lại: 877.587 Euro (chiếm 18,43% tổng chi phí dự án);

- Vốn đối ứng của ngân sách tỉnh: 1.206.700 Euro (chiếm 25,34% tổng chi phí dự án);

b) Thời gian vay vốn là 40 năm, trong đó 10 năm ân hạn; lãi suất vay 0,75%/năm; phí cam kết trả nợ vay 0,25%/năm.

c) Vốn ngân sách địa phương tham gia dự án:

- Vốn Ngân sách địa phương bố trí trong kế hoạch giai đoạn 2019 - 2020 và giai đoạn 2021-2025 là: 1.240.180 Euro (Vốn đối ứng: 1.206.700 Euro; trả lãi vay: 25.538 Euro; phí cam kết: 7.942 Euro);

- Vốn Ngân sách địa phương bố trí trong kế hoạch giai đoạn sau năm 2025: 998.307 Euro (trả nợ gốc: 877.587 Euro; trả lãi vay 120.720 Euro).

2. Kế hoạch sử dụng vốn vay lại:

Đơn vị tính: Euro và triệu VNĐ

Năm	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	T.cộng
Euro	70.207	131.638	175.517	175.517	175.517	87.759	61.431	877.587
VNĐ	1.902	3.566	4.755	4.755	4.755	2.378	1.664	23.776

3. Phương án trả nợ vốn vay, thuyết minh chi tiết kế hoạch và nguồn vốn trả nợ vay:

a) Rút vốn trong kỳ (2019-2025): 877.587 Euro;

b) Tổng số phải trả nợ vay: 1.031.187 Euro;

Trong đó:

- Nợ gốc phải trả (từ 2029-2058): 877.587 Euro;

Nợ gốc phải trả mỗi năm là 21.939,67 Euro, chia làm 2 kỳ, mỗi kỳ 10.969,84 Euro vào các ngày 30/6 và 30/12 hàng năm bắt đầu từ năm 2029.

- Lãi suất vay lại (0,75%/năm) phải trả (từ 2019-2058): 145.657 Euro;

- Phí cam kết trả nợ vay (0,25%/năm), từ 2019 đến 2025: 7.942 Euro;

c) Nguồn vốn trả lãi vay và hoàn trả vốn vay lại cho ngân sách Trung ương: được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh (*vốn đầu tư phát triển được bố trí trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 và các giai đoạn tiếp theo*).

4. Cam kết:

Nếu được vay vốn, UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi (Chủ đầu tư) tổ chức quản lý và sử dụng vốn vay đúng quy định và đạt hiệu quả.

IV. NỘI DUNG THAY ĐỔI SO VỚI CÔNG VĂN SỐ 1050/UBND-NNTN NGÀY 28/02/2018 CỦA UBND TỈNH

TT	Nội dung	Tại Công văn số 1050/UBND-NNTN ngày 28/02/2018	Tại văn bản này	Tăng (+) /giảm (-)	Lý do tăng, giảm
1	Tỷ lệ vay lại của tỉnh	50%	70%	20%	Theo QĐ số 1164/QĐ-BTC ngày 18/7/2018 của Bộ Tài chính
2	Vốn ODA Chính phủ vay hỗ trợ cho địa phương	1.347.033 Euro	1.809.479 Euro	462.446 Euro	Căn cứ Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Đề nghị một số các hạng mục công việc như: Trồng rừng, Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, cây con, phân bón, hỗ trợ công lao động... được Trung ương cấp phát cho địa phương.
3	Vốn vay ODA Chính phủ cho địa phương vay lại	1.347.033 Euro	877.587 Euro	-469.446 Euro	
4	Tổng nợ vay phải trả; trong đó:	1.347.033 Euro	1.031.187 Euro	-315.846 Euro	
-	Nợ gốc phải trả	1.111.302 Euro	877.587 Euro	-233.715 Euro	
-	Lãi suất vay lại	231.118 Euro	145.657 Euro	-85.461 Euro	
-	Phí cam kết trả nợ vay	11.714 Euro	7.942 Euro	-3.772 Euro	

V. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM

1. Báo cáo chủ trương đầu tư số 1730 /BC-SNNPTNT do Sở Nông nghiệp và PTNT lập ngày 02/7/2019 (bản chụp).

2. Phương án vay và trả nợ vốn vay cho ngân sách Trung ương số 1735/PA-SNNPTNT do Sở Nông nghiệp và PTNT lập ngày 02/7/2019 (bản chụp).

3. Báo cáo kết quả thẩm định nội bộ Dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam – Dự án KFW9” (giai đoạn 1)

trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi số 1734/BC-SNNPTNT ngày 02/7/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT (bản chụp).

4. Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn Dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam – Dự án KFW9” (giai đoạn 1) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (phần vốn ngân sách tỉnh Quảng Ngãi) số 243/BC-SKHĐT ngày 27/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (bản chụp).

5. Công văn số 1638/BKHĐT-KTĐN ngày 15/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam – KfW9 giai đoạn 1” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức (bản chụp).

6. Công văn số 2482/BNN-HTQT ngày 11/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức (bản chụp).

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), TH, KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NNTN (Inphong487)

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng